

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hảo – Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Phầm – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/TB-TLVA ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

ĐKHKT và chỗ ở: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Ngô Xuân S, sinh năm 1972;

ĐKHKT: Khu L, thị trấn T, huyện T, Phú Thọ.

(Anh S vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Xuân S kết hôn ngày 30/4/2001 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ban đầu thì hòa hợp, chung sống hạnh phúc. Từ năm 2004, anh Ngô Xuân S đi lao động tại Hàn Quốc đến nay vẫn chưa về Việt Nam sinh sống. Khoảng 03 đến 04 năm, anh S mới trở về thăm gia đình một lần trong thời gian ngắn, nhưng không để ý đến tình cảm, tâm sinh lý của vợ và không dành thời gian quan tâm đến sức khỏe, học tập của con. Thiếu trách nhiệm của một người chồng, người cha. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và để giải thoát khỏi cuộc hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Chị đề nghị ly hôn với anh Ngô Xuân S.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng chị có một con chung là cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/01/2002, hiện cháu đang sống với chị. Ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi con. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H xin chịu toàn bộ.

Bị đơn là anh Ngô Xuân S: Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi cư trú và tại trụ sở công an thị trấn T, kết quả như sau: Anh Ngô Xuân S đi lao động tại Hàn Quốc từ năm 2004, thi thoảng có quay trở lại Việt Nam thăm gia đình rồi lại tiếp tục sang Hàn Quốc cư trú. Thời điểm hiện tại anh S chưa quay trở lại Việt Nam. Chính quyền địa phương được biết anh Ngô Xuân S đi lao động theo hợp đồng nhưng sau đó bỏ trốn ra ngoài lao động và cư trú bất hợp pháp. Anh S có liên lạc về cho mẹ là bà Triệu Thị S và con anh S tại khu L, thị trấn T. Chính quyền địa phương cũng đã vận động gia đình báo cho anh S trở về Việt Nam nhưng anh S không về và không khai báo địa chỉ chính xác của nên chính quyền địa phương không nắm rõ.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã 02 lần lấy lời khai của bà Triệu Thị S, sinh năm 1929, chị Nguyễn Thị H và cháu Ngô Văn Đ là mẹ đẻ, vợ và con của anh Ngô Xuân S. Cung cấp như sau: Anh S vẫn thường liên lạc về với gia đình, gia đình cũng vận động anh S trở về, nhưng anh S không về và không cho biết địa chỉ chính xác ở đâu.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh Ngô Xuân S.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Ngô Xuân S. Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/01/2002, anh Ngô Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị H và quá trình thu thập chứng cứ của Tòa án thì anh Ngô Xuân S hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Tại văn bản số: 6867/A08-P5 ngày 25/12/2018 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định anh Ngô Xuân S đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất anh S sử dụng hộ chiếu số A1810293A xuất cảnh ngày 22/02/2009, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Căn cứ: Khoản 3 Điều 35; Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Xuân S là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 03/4/2012 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh Ngô Xuân S đi lao động tại Hàn Quốc cả một quãng thời gian dài không quay lại Việt Nam dẫn đến tình cảm của anh S, chị H ngày càng xa cách. Chị H cho rằng anh S không để ý đến tình cảm, tâm sinh lý của chị, không quan tâm đến con và thiếu trách nhiệm của một người chồng, người cha. Điều này làm ảnh

hưởng đến cuộc sống của chị. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành làm việc, lấy lời khai, xác minh tại địa phương: Anh Ngô Xuân S đi lao động theo hợp đồng tại Hàn Quốc nhưng sau đó bỏ trốn ra ngoài và cư trú bất hợp pháp. Anh S có liên lạc về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ cho gia đình và chính quyền địa phương. Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thì đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh S tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn và tại khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy việc chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Ngô Xuân S là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/01/2002, hiện cháu đang sống với chị. Ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi con. Không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện anh Ngô Xuân S đang cư trú tại Hàn Quốc, cháu Đ đang sinh sống ổn định với chị H tại Việt Nam. Nguyên vọng của cháu Đ là muốn được sống với mẹ cho đến khi trưởng thành.

Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Giao cháu Ngô Văn Đ cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 53; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 35, Điều 37, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Xuân S.

2. Về nuôi con:

Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Văn Đ, sinh ngày 04/01/2002 cho đến khi trưởng thành. Anh Ngô Xuân S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Xuân S có nghĩa vụ, quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 009993 ngày 10/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, anh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Việt Tiến